

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/DS-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Đạt;

2. Ông Thái Bình Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-DS ngày 12/8/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ B, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH X1, trụ sở: Số H P, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hoạt động hiện nay: Số A N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Minh L – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ Đ trình bày:

Trước đây, ông Nguyễn Sỹ Đ và Công ty TNHH X1 (gọi tắt là Công ty X1), mã số thuế: 3702280201, địa chỉ: số H P, khu E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), do ông Nguyễn Minh L làm đại diện, có thỏa thuận và thống nhất với nhau về việc ông Đ nhận thi công một số hạng mục của công trình biệt thự Lê Văn L1 (thường được ông Đ gọi là công trình ông X (Sĩ)), địa chỉ xây dựng: xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), khoán khối lượng (đắp chỉ phân tầng, cột, cửa, chân đế) với tổng số tiền

thi công là: 254.100.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng). Ngày 24/7/2023, hai bên đã hoàn thành công việc, nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình và Công ty X1 đã tạm ứng cho ông Đ số tiền là: 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), có ký xác nhận của ông Nguyễn Minh L. Sau đó, từ ngày 24/7/2023 đến nay, ông Đ thường xuyên, liên lạc yêu cầu Công ty X1 thanh toán tiền thi công công trình còn lại là 125.100.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) và công ty đã trả được số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) cho ông Đ.

Vì vậy, ông Đ đã khởi kiện yêu cầu Công ty X1 phải thanh toán số tiền còn nợ cho ông Đ là 50.100.000 đồng. Tuy nhiên, Sau khi khởi kiện thì Công ty X1 thanh toán thêm cho ông Đ được số tiền 35.100.000 đồng. Vì vậy, số tiền Công ty X1 vẫn còn nợ ông Đ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Nay, ông Nguyễn Sỹ Đ xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu thanh toán số tiền 35.100.000 đồng. Vì lý do Công ty X1 đã thanh toán cho ông Đ sau khi khởi kiện.

Hiện tại, ông Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH X1 – HL thanh toán số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) còn nợ, ông Đ không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn là Công ty TNHH X1 – HL vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Sỹ Đ là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là Công ty TNHH X1 (viết tắt là Công ty X1) có địa chỉ trụ sở tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ hoạt động tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyên đơn Nguyễn Sỹ Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty X1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án. Tuy nhiên, Công ty X1 vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ Đ có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty X1 thanh toán số tiền 35.100.000đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 24/7/2023, sau khi hai bên đã hoàn thành công việc theo thoả thuận, nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình và Công ty X1 đã tạm ứng cho ông Đ số tiền là: 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), có ký xác nhận của ông Nguyễn Minh L. Sau đó, từ ngày 24/7/2023 đến nay, ông Đ thường xuyên liên lạc yêu cầu Công ty X1 thanh toán tiền thi công công trình còn lại nhưng phía Công ty X1 không thực hiện đầy đủ và còn nợ lại ông Đ số tiền 15.000.000đồng. Vì vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu Công ty X1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty X1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, 244, 266, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 274, 275, 351, 352 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ Đ đối với bị đơn Công ty TNHH X1 – HL về việc yêu cầu thanh toán số tiền 35.100.000đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ Đ đối với bị đơn Công ty TNHH X1 về việc “ Tranh chấp hợp đồng thi công”.

- Buộc Công ty TNHH X1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Sỹ Đ số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH X1 phải chịu số tiền 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho ông Nguyễn Sỹ Đ số tiền 1.250.500đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001809 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiện